

Số: 578A/2022/QĐST-HNGĐ

Thành phố Huế, ngày 22 tháng 8 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 555/2022/TLST-HNGĐ ngày 02/8/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hồ Dương K, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn X, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1987; địa chỉ: đường L, phường N, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 23/11/2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chung sống không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng đã ly thân từ năm 2019 nay không còn quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng kéo dài đã trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận sự thuận tình ly hôn của anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Hồ Nguyên B, sinh ngày 06/10/2015. Vợ chồng tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu Hồ Nguyên B cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 10.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh K, chị T đã nộp đủ 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0004369 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

### QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T.

- Về con chung: Có 01 cháu Hồ Nguyên B, sinh ngày 06/10/2015;

Giao cháu Hồ Nguyên B cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi. Anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi cháu 10.000.000 đồng/tháng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T tự nguyện thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hồ Dương K và chị Nguyễn Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm. Anh K, chị T đã nộp đủ 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền số AA/2021/0004369 ngày 02/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận :**

- Các đương sự;
- VKSNDTP Huế;
- THATP Huế;
- TAND Tỉnh TTHuế;
- UBND phường V, thành phố H, tỉnh TT.Huế (tại số 59/2015, quyền số 01/2014);
- Luu.

**THẨM PHÁN**